

Bản án số: 116/2018/HS-ST
Ngày 21/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Đ Càn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thục Lương

2. Bà Nguyễn Thanh Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết là thư ký Tòa án nhân dân quận T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 128/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2018/QĐ-ST ngày 05 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

1. Phạm Thanh T, sinh năm 1983 tại Nam Định; HKTT: Tổ 10 phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội; Cư trú: 115 Lô A3 khu đô thị Đại Kim, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; con ông: Phạm Việt Đ; con bà: Phạm Thị Phòng; Danh bản, chỉ bản số 00127 do công an quận T lập ngày 19/3/2018; Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Bị tạm giữ ngày 02/3/2018 đến ngày 04/3/2018; Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 21/3/2018.

(Có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Văn B, sinh năm 1985 tại Ninh Bình; HKTT: Xóm 10 xã Hồi Ninh, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; con ông: Nguyễn Văn Đề; con bà: Hoàng Thị Tươi; Danh bản, chỉ bản số 00125 do công an quận T lập ngày 19/3/2018; Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Bị tạm giữ ngày 02/3/2018 đến ngày 05/3/2018; Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 21/3/2018;

(Có mặt tại phiên tòa).

3. Hoàng Văn Đ, sinh năm 1986 tại Thái Nguyên; HKTT + cư trú: Phòng 205 tập thể Bộ Tư Lệnh Lãng, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; con ông: Hoàng Văn Đoàn; con bà: Nguyễn Thị Tâm; Danh bản,

chỉ bản số 00126 do công an quận T lập ngày 19/3/2018; Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Bị tạm giữ ngày 02/3/2018 đến ngày 04/3/2018; Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 21/3/2018;

(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h ngày 02/3/2018, Phạm Thanh T cùng vợ là Đỗ Thị H, Nguyễn Văn B đến quán cafe ICG tại số 47 Nguyễn Đình Thi, phường Thụy Khuê, quận T, thành phố Huế tại tầng 4 của quán. Khi vào quầy lễ tân, T có gặp ông Phạm Khánh T (SN: 1955, trú tại: 26 ngách 409/40 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, là chủ quán cafe ICG), T gọi đồ uống rồi tự bê lên tầng 4, đồng thời lấy bộ bài tú lơ khơ (gồm 52 quân bài) ở quầy lễ tân. Khoảng 15 phút sau, Nguyễn Thị Thanh N(SN: 1852, trú tại: Số 21 ngõ 154/6 phố Bắc Cầu, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội) đến quán cafe ICG và lên tầng 4 uống nước cùng T, B. Tại đây, T, B, N cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh tá lả sát phạt nhau bằng tiền. Trong lúc các đối tượng đánh bạc, Phạm Văn Q (SN: 1990, trú tại: Số 42 ngách 196/1 Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội) đến quán cafe ICG và ngồi xem các đối tượng đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 15h cùng ngày thì Nphải về đi làm nên T, B không đánh bạc nữa. Sau khi N về khoảng 15 phút, Hoàng Văn Đ đến quán cafe ICG. T, B, Đ cùng nhau đánh bạc dưới hình thức đánh tá lả sát phạt nhau bằng tiền. Trong lúc các đối tượng đang đánh bạc thì Phí Hoàng T (SN: 1991, trú tại: xã Bình Yên, phường Thạch Thất, thành phố Hà Nội) đến quán cafe ICG và ngồi xem các đối tượng đánh bạc.

Các đối tượng quy định hình thức đánh tá lả như sau: Các đối tượng sử dụng 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài đánh số từ 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,J,Q,K, mỗi số gồm 4 chất rô, cơ, bích, tép. Khi chơi mỗi người được chia 9 quân bài, người đánh đầu được chia 10 quân bài, các đối tượng đánh theo chiều ngược chiều kim đồng hồ. Bộ 3 quân trở lên cùng chất hoặc 4 quân cùng số khác chất thì là một “phỏm”, khi trên bài không còn quân bài nào lẻ thì là “Ù”, người nào “Ù” sẽ thắng của 3 người còn lại mỗi người 100.000đồng, người nào bài có 10 quân đều thuộc phỏm là “Ù tròn” sẽ thắng của những người còn lại mỗi người 200.000đồng. Nếu không ai “Ù” thì tính điểm của các quân bài còn lại sau khi bỏ “phỏm” ra, người ít điểm nhất sẽ thắng của người ít điểm thứ hai 20.000đồng, thắng của người ít điểm thứ ba 40.000đồng, thắng của người nhiều điểm nhất 60.000đồng, người nào không có “phỏm” thì phải trả cho người thắng 80.000đồng.

Khoảng 16h30 ngày 02/3/2018, tổ công tác đội CSĐTTP về TTXH- CAQ T phối hợp cùng công an phường Thụy Khuê kiểm tra hành chính quán cafe ICG tại số 47 Nguyễn Đình Thi, phường Thụy Khuê, quận T, thành phố H, bắt quả tang các đối tượng Phạm Thanh T, Nguyễn Văn B, Hoàng Văn Đ đang đánh bạc dưới hình thức đánh tá lả sát phạt nhau bằng tiền tại tầng 4 của quán cafe, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 6.550.000đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ (52 quân bài), Phạm Văn Quỳnh,

Phí Hoàng Trung đang ngồi xem các đối tượng trên đánh bạc, bà Bùi Thị Minh Hà (SN: 1962, trú tại: số 26 ngách 409/40 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, là vợ của ông T) đang dọn dẹp vệ sinh tại tầng 5 của quán cafe ICG.

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ tang vật, đồng thời đưa các đối tượng, người liên quan cùng toàn bộ tang vật về trụ sở công an phường T để giải quyết.

Vật chứng thu giữ:

* Thu giữ của Phạm Thanh T:

- 01 ví da màu nâu.
- 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài.
- Số tiền: 6.550.000đồng.

* Thu giữ của Nguyễn Văn B:

- 01 ví da màu đen.
- Số tiền: 1.150.000đồng.

* Thu giữ của Hoàng Văn Đ:

- 01 ví da màu xanh lá cây.
- Số tiền: 700.000đồng.

Quá trình điều tra, các đối tượng đã khai nhận về hành vi đánh bạc như sau:

- Phạm Thanh T khai nhận: Khi tham gia đánh bạc cùng B, N, Phạm Thanh T bỏ ra T bộ 600.000đồng trong người để đánh bạc. Khi N không đánh bạc nữa, T đang thua 200.000đồng, còn lại 400.000đồng. Khi đánh bạc với B, Đ, Phạm Thanh T bỏ ra 400.000đồng để đánh bạc. Khi bị cơ quan điều tra bắt quả tang, T có 2.030.000đồng tại chiếu bạc, như vậy T đang thắng 1.630.000đồng.

- Nguyễn Văn B khai nhận: Khi tham gia đánh bạc cùng T, Ngân, Nguyễn Văn B bỏ ra 1.150.000đồng để đánh bạc. Khi N không đánh bạc nữa, B vẫn còn 1.150.000đồng, B không thắng, không thua. Khi đánh bạc với T, Đ, Nguyễn Văn B bỏ ra 1.150.000đồng để đánh bạc. Khi bị cơ quan điều tra bắt quả tang, B có 2.100.000đồng trên chiếu bạc, 1.150.000 đồng trong người, như vậy B đang thắng 2.100.000đồng.

- Hoàng Văn Đ khai nhận: Khi đánh bạc với T, B, Hoàng Văn Đ có 3.820.000đồng trong người, Đ bỏ ra 3.620.000đồng để đánh bạc, 200.000đồng còn lại không sử dụng để đánh bạc. Khi bị cơ quan điều tra bắt quả tang, Hoàng Văn Đ có 2.420.000đồng trên chiếu bạc, 700.000 đồng trong người (trong đó có 500.000đồng sử dụng để đánh bạc, 200.000đồng không sử dụng để đánh bạc), như vậy Đ đang thua 700.000đồng.

Tổng số tiền T, B, Đ đánh bạc là 8.200.000đồng.

Đối với Nguyễn Thị Thanh Ngân, cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập, lấy lời khai của Ngân. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho T, B, Phí Hoàng Trung nhận dạng Ngân, kết quả T, B, Trung nhận ra N chính là người đã đánh bạc cùng T, B.

Tại cơ quan điều tra, N khai nhận: Khi tham gia đánh bạc cùng B, T, N bỏ ra 1.000.000đồng để đánh bạc. Khi N không đánh bạc nữa, N có 1.400.000đồng, như vậy N thắng 400.000đồng.

Tổng số tiền T, B, Đánh bạc là 2.750.000đồng, chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với Nguyễn Thị Thanh Về tội đánh bạc quy định tại Điều 321 BLHS nên xử phạt hành chính.

Nguyễn Thị Thanh Đã giao nộp cho cơ quan điều tra số tiền Sử dụng để đánh bạc là: 1.000.000đồng và 400.000đồng tiền trắng bạc.

Đối với Phí Hoàng Trung, Phạm Văn Quỳnh, Đỗ Thị Hương không tham gia đánh bạc cùng các đối tượng trên, do đó không có căn cứ xử lý đối với Phí Hoàng Trung, Phạm Văn Quỳnh, Đỗ Thị Hương.

Đối với ông Phạm Khánh T, tại lời khai ban đầu T khai nhận có biết việc các đối tượng T, N, B đánh bạc tại tầng 4 quán cafe ICG nhưng không can ngăn các đối tượng đánh bạc, T không thu tiền hồ hay lệ phí gì khác khi đối tượng đánh bạc, chỉ thu tiền uống nước. Sau đó, T thay đổi lời khai là không biết việc các đối tượng T, Ngân, B đánh bạc tại tầng 4 quán cafe ICG. Khoảng 15h00 ngày 02/3/2018, T đi về nhà mình và bàn giao lại quán cafe ICG cho bà Bùi Thị Minh Hà quản lý, T có gặp Đ đến quán cafe ICG nhưng không biết việc Đ đến để đánh bạc với T, B.

Đối với bà Bùi Thị Minh H, tại cơ quan điều tra bà H khai nhận có biết việc các đối tượng đánh bài tú lơ khơ tại tầng 4 quán cafe ICG ngày 02/3/2018, bà Hà đã nhắc nhở không cho phép các đối tượng đánh bài tại quán, các đối tượng có trả lời bà Hà là sẽ nghỉ chơi ngay, bà Hà không biết việc các đối tượng đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền. Tại cơ quan điều tra, T, Đ, B khai nhận bà H có biết việc các đối tượng đánh bài tú lơ khơ tại tầng 4 quán cafe ICG ngày 02/3/2018, nhưng do khi đánh bạc các đối tượng không để tiền trên mặt bàn nên bà Hà không nhìn thấy tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc, bà Hà không biết các đối tượng đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền. Phí Hoàng Trung, Phạm văn Quỳnh, Đỗ Thị Hương khai nhận bà Hà có biết việc T, B, Đ đánh bạc tại tầng 4 quán cafe ICG ngày 02/3/2018, tuy nhiên Trung, Quỳnh, Hương từ chối đối chất với bà Hà. Do đó, không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với bà Hà.

Đối với 01 ví da màu nâu thu giữ của Phạm Thanh T, 01 ví da màu đen thu giữ của Nguyễn Văn B, 01 ví da màu xanh lá cây thu giữ của Hoàng Văn Đ, các đối tượng khai nhận là tài sản của mình, số tiền 700.000đồng thu giữ của Hoàng Văn Đ, Đ khai nhận trong đó có 200.000đồng không sử dụng để đánh bạc. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả các tài sản trên cho các đối tượng, các đối tượng đã nhận lại tài sản của mình và không có ý kiến gì.

Tại cơ quan điều tra Phạm Thanh T, Nguyễn Văn B, Hoàng Văn Đ đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai của các bị can phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người liên quan, người làm chứng, phù hợp với vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 177/CT - VKS ngày 03/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận T quyết định truy tố các bị cáo về tội “đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung trên.

Viện kiểm sát nhân dân quận T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, sau khi đánh giá các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của các bị cáo, xem xét về nhân thân:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo T từ 08 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 16 tháng đến 24 tháng; Bị cáo B từ 08 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 16 tháng đến 24 tháng; Bị cáo Đ từ 08 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 08 tháng đến 24 tháng.

Phạt tiền bổ sung đối với mỗi bị cáo theo khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 là 10.000.000đ.

Vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 9.600.000đồng;

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra – Công an quận T; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về nội dung: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khách quan khác, đủ cơ sở kết luận:

Ngày 02/3/2018, tại tầng 4 quán cafe ICG số 47 Nguyễn Đình Thi, phường Thụy Khuê, quận T, Thành phố Hà Nội. Phạm Thanh T, Nguyễn Văn B, Hoàng Văn Đ đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức “tá lả”, được thua bằng tiền thì bị bắt quả tang, thu giữ 8.200.000đồng.

Hành vi chơi “tá lả” được thua bằng tiền của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào trật tự an T công cộng, làm gia tăng tệ nạn xã hội, từ việc đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền có thắng, thua có thể làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Đảng và Nhà nước ta nghiêm cấm các hoạt động đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào, ngăn ngừa, đấu tranh để loại trừ tệ nạn cờ bạc ra khỏi đời sống xã hội.

Các bị cáo đều là những người chủ trong gia đình, đủ trình độ, năng lực hành vi để nhận thức được hành vi đánh bạc được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, ảnh hưởng không những đến trật tự an toàn xã hội, mà còn ảnh hưởng đến kinh tế và hạnh phúc gia đình.

Bị cáo Phạm Thanh T là người khởi xướng, lấy bộ bài tú lơ khơ từ quây lễ tân, rủ rê các bị cáo khác đánh “tá lả” nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo còn lại. Các bị cáo Nguyễn Văn B, Hoàng Văn Đ đã hưởng ứng tích cực khi bị cáo T rủ đánh bạc, nên cũng phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc với mức độ ngang bằng nhau, nhưng thấp hơn bị cáo T.

Số tiền của các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc thu giữ 8.200.000đồng. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận T truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ và đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, khi lượng hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; Nhân thân các bị cáo tốt, chưa có tiền án, tiền sự, số tiền đánh bạc không lớn. Hành vi phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó áp dụng điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Vì vậy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách nhất định cũng đủ tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung, tạo điều kiện cho các bị cáo cải tạo thành công dân tốt hòa nhập cộng đồng xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật và nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì các bị cáo đều không có việc làm và thu nhập không ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Vật chứng vụ án: 01 bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ 52 lá bài, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Căn cứ khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 8.200.000đ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Số tiền 1.400.000đồng thu giữ của Nguyễn Thị Thanh N liên quan đến hành vi đánh bạc của N, T, B nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Thanh T, Nguyễn Văn B, Hoàng Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- **Xử phạt bị cáo Phạm Thanh T 09** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 18 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

- **Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 08** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 16 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Hồi Ninh, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách

của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 12 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường Cống Vị, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 106; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Vật chứng vụ án:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 9.600.000đồng;

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ 52 quân bài;

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 8 năm 2018 giữa Công an quận T và Chi cục thi hành án dân sự quận T và biên bản giao nhận tài sản của Công an quận T vào Nsách nhà nước tại kho bạc nhà nước quận T ngày 16 tháng 4 năm 2018 và ngày 19 tháng 7 năm 2018.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án./.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng
- VKS ND quận T
- Công an quận T
- Chi cục THA dân sự quận T
- Lưu HS

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đào Đức Cần